



Mười Năm Y Khoa

Nguyễn Phong Châu

Tiếp theo phần 1

.....

Ngoài các giảng viên Nga vẫn từ ngoài Bắc vào, Bộ môn Ngoại Ngữ cũng có thêm một số giảng viên Anh văn và Pháp văn mới, đa số là trẻ và có người còn là đoàn viên Thanh niên Cộng sản HCM. Chỉ có hai người dạy Pháp văn là đã lớn tuổi, một là Trịnh Xuân Đỉnh và một nữ giảng viên người Nam có chồng là bác sĩ phải đi học tập. Bà này ở trường nói chuyện anh em em em rất thân mật với Khoa trưởng Ngô Như Hoà, và còn kể cho tôi nghe thỉnh thoảng ông Hòa còn ghé nhà chơi và nói chuyện với nhau toàn bằng tiếng Pháp, nên tôi đồ chừng có thể hai người có liên hệ họ hàng hoặc ông Hòa và chồng bà này ngày xưa là bạn học ở Y khoa. Bà này kể lại có lần dùng điện thoại của văn phòng bộ môn nói chuyện với một người quen là nhân viên Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp, dĩ nhiên là nói tiếng Pháp. Khi đang nói thì bị một người không biết từ đâu xen vào cắt ngang, nói, “Nói bằng tiếng Việt đi.” Sợ quá, bà vội vàng cúp máy. Về sau bà này cũng vượt biên nhưng không thoát, báo cáo về gửi về trường cho biết bà này khai phải vượt biên vì “bị ông cựu trưởng khu gây khó dễ.” Chi tiết này được chính Quảng kể lại với tôi.

Sếp Quảng tính thẳng, không biết có khiển trách gì bà giáo Pháp văn này hay không mà bị bà ta khai ra như vậy. Điều này khiến tôi nhớ tới một vụ mà tôi với cô Hoa, ông Thám cứ cười mãi, cho rằng Quảng còn 'ngây thơ' nữa. Số là một hôm cán bộ Lê Thị Bước, giảng viên Nga văn, vào bộ môn trễ, Quảng đã quên mình không còn là trưởng khu, nghiêm mặt nhắc nhở bà này. Chúng tôi đều ngạc nhiên, riêng bà Bước thì tím mặt lại, không nói gì cả. Nhưng chỉ nội trong tuần đó Quảng đã bị bà này tố cáo nhiều tội dưới văn phòng trường. Nhưng có lẽ hiểu rõ sự vụ và muốn cho quan hệ giữa mới và cũ bớt căng thẳng, họ đã làm ngơ.

Nhưng sau này qua đầu thập niên 1980, Quảng đã cảm thấy có điều gì bất ổn. Quảng được Biện lúc đó là phụ tá giáo vụ bộ môn gợi ý cho thêm phần dịch Anh Việt-Việt Anh trong bài thi ngoài phần trắc nghiệm. Đến khi chấm bài, Quảng sửa phần dịch bê bết và cho điểm thấp. Họp bộ môn, Mỹ Điền đã nêu vấn đề này ra và phê bình Quảng dậy quá sức sinh viên. Tất cả không ai nói gì, kể cả Quảng. Quảng sau nói với tôi không biết Biện có gài Quảng vào vụ này hay không. Và chuyện này cả văn phòng nhà trường cũng biết. Quảng kể cho tôi nghe có hôm một nhân viên văn phòng hỏi Quảng về chuyện dậy 'tiếng Mỹ' cho sinh viên và

đưa cho Quảng một tờ giấy với nhiều khoản để điền vào, trong đó có khoản “tự nguyện đi phục vụ tại bất cứ nơi nào được chỉ định.” Quảng lầy lợm nhưng không hiểu sao cũng điền vào hết. Hoang mang và chán nản, ít lâu sau Quảng nộp đơn xin nghỉ việc. Sau Quảng còn nói với tôi có lần Đính tìm tới nhà Quảng cho biết nếu muốn Quảng có thể xin dạy học trở lại, nhưng Quảng đã không làm.

Trịnh Xuân Đính vừa mới chuyển về bộ môn là chúng tôi đã rất thân với nhau vì tâm đầu ý hợp. Mãi về sau tôi mới biết nhờ có ông bác họ vợ làm lớn ở Bộ Y Tế giúp đỡ nên Đính mới được về đây. Đính trước đó là giáo sư Pháp Văn tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, có Cử Nhân Văn Chương Pháp từ Trường Văn Khoa Saigon, đã đậu xong Cao Học Luật và đang làm Luận Án Tiến Sĩ, đồng thời làm phụ giảng ở Luật. Sau 4-75, Trường Luật đóng cửa, chỉ còn mở Trường Kinh Tế nên Đính phải “đi tỉnh buồn than, gạo, đường trên chiếc xe solex hấn biển chế cho chạy bằng dầu lửa” nhưng không xong, hấn phải đi sửa xe gắn máy ở đầu đường một thời gian khá dài. Sau đó hấn ta may mắn được ông bác họ bên vợ cho về dạy Pháp văn ở Y Khoa, cũng là một nơi tạm dung thân mà nhiều người khác có mơ ước cũng không được.

Buổi trưa ăn xong cơm ở cafeteria ma soeur còn sớm, tôi và Đính thường kéo nhau ra đường Nguyễn Trãi đi dài dài xuống tới Tổng Đốc Phương, ngắm hàng thiên hạ mang ra bán chợ trời. Còn nhớ có lần sau Tết Trung Thu, chúng tôi tình cờ thấy có có tiệm đem ra đường bày bánh nướng bán không hết hồi Trung Thu giá thật rẻ. Hai đứa bèn mua một cái, chia nhau vừa đi vừa ăn. Ngon ơ là ngon.

Thời gian sau đã thấm cái đói, chúng tôi tìm ra được một nguồn chất đạm bất tận, vừa rẻ vừa bổ vừa được hoạt động chân tay. Đó là thịt chó. Nguyên Khu Phẫu Thuật Thực Hành có phòng lab để cho sinh viên thực tập mổ chó. Chó được gây mê để cho sinh viên mổ. Nhưng con chó này sau đó được khu bán kí lô thu về ít tiền cho quỹ của khu. Một hôm vào đầu năm 76, Bs.Trung qua rủ tôi chiều đi về sẽ mang theo một con chó tới nhà một người bạn để làm thịt, xem ăn thịt chó vào dịp Tết thì cả năm có “đen như mồm chó hay không.” Cô Lệ thư ký khu đã chọn một con chó béo khỏe cho chúng tôi và khi cân còn bớt cho hai ký lô trước khi tính tiền, rồi bỏ vào trong bao bố buộc lại đàng hoàng. Chiều chúng tôi xách chó xuống cầu thang, tới chân cầu thang ở hành lang trước đại giảng đường thì gặp mấy sinh viên vẫn chưa về còn đứng ở đó. Các em ngạc nhiên nhìn Trung xách bao bố, và khi thấy máu nhỏ giọt xuống sàn nhà thì cười và kêu lên, “Chó đây mà. Anh Trung bêu riếu chế độ đấy nhé!” Chúng tôi chỉ cười và Trung đưa tôi tới nhà một người bạn ở đường Hòa Hưng. Anh này là con một đại tá đã đi học tập ngoài Bắc. Lần đầu tiên làm thịt nguyên một con chó, chúng tôi đã thật lúng túng nhưng rất vui. Để thui chó, bạn tôi vào phòng lấy ra mấy cuốn truyện tiếng Anh xé ra từng tờ để đốt. Mãi tới 9 giờ tối chúng tôi mới được ăn và chỉ có hai món thịt luộc và chả nướng.

Chuyện này tôi đã quên, nhưng mấy năm sau khi đói quá tôi mới nhớ lại và hỏi Đính làm bếp có giỏi không và có biết làm thịt chó không. Đính nói “làm bếp là nghề tay phải của tao và làm thịt chó thì tao là số 1”. Thế là từ đó tôi xách đồ nghề theo “thầy đi làm thịt chó”. Lần đầu tiên tôi và Đính tới làm thịt chó ở nhà chị Ngọc. Chồng chị Ngọc là bác sĩ giám đốc Bệnh Viên Da Liễu nên được cấp một villa rất đẹp trên đường Hiền Vương gần Pasteur. Vì nhà lớn nên Bộ Y Tế còn cho Bs. Hậu, phu trách giáo vụ Trường Y và Vĩnh, một nhân viên Bộ Y tế nữa độc thân, ở ghép một tầng. Vì không có chỗ “hành nghề” nên tôi và Đính rủ chị Ngọc “đánh đụng” với chúng tôi. Chị Ngọc đồng ý ngay và nói sẽ bảo mấy người kia phụ một tay nữa. Vì được chuẩn bị kỹ từ trước và có nhiều người phụ nên chúng tôi đã giải quyết con chó và hoàn tất đủ các món chó luộc, chó nướng chả, dồi chó, dựa mận, chỉ thiếu món tiết canh. Tối hôm đó chỉ có Đính, Bs. Hậu, Vĩnh và tôi nhậu, làm hết một chai nếp Lúa Mới đem từ Bắc vào. Vợ chồng chị Ngọc và hai con không đợi được, ăn trước từ sớm, lấy phần để hôm sau ăn. Khi rượu đã ngấm, con người thật của Bs. Hậu mới để lộ ra. Cái lạnh lùng xa cách hàng ngày ở cơ quan không còn nữa. Anh ta ăn uống nói chuyện tự nhiên cởi mở hơn hẳn bình thường. Nhưng đột nhiên anh trở nên ít nói, ngồi uống thêm liền hai chung nhỏ rồi bỏ vào nằm ở giường kê gần đó. Tôi để ý thấy anh cứ trần trọc và lâu lâu lại thở dài sườn sượt. Đính cũng để ý thấy và sau nói với tôi là ở cơ quan cán bộ nào cũng đeo một cái mặt nạ.

Lần thứ nhì mà tôi và Đính đi làm thịt chó là khi Niêm rủ chúng tôi mua chung con chó và về làm ở nhà Niêm. Vợ chồng anh này được cấp căn nhà gia nhân ở một góc sau Bệnh viện Đồn Đất. Tôi và Đính làm xong thì chia thịt rồi ai về nhà người nấy. Niêm gốc nam Trung bộ, tập kết ra Bắc. Như các cán bộ khác, Niêm ít nói, rất dè dặt đối với đám Nga văn, còn hơn đối với chúng tôi.

Lần cuối cùng tôi và Đính mua một con chó về làm ở nhà tôi. Vì chỉ có một bếp dầu nhỏ nên đợi khá lâu mới có nồi nước sôi để cạo lông chó. Trong khi đang chuẩn bị các thứ khác ở trong bếp thì chợt nghe tiếng ăng ẳng nho nhỏ ở ngay sau lưng. Tôi đang ngồi xỏm nhặt rau thơm, hoảng qua đứng vọt dậy. Liền lúc đó nghe tiếp được tiếng “ăng” lớn hơn từ bao bố vang ra. Hóa ra là con chó chưa chết, có lẽ chỗ mổ nhỏ và sinh viên khâu kỹ nên con chó chưa chết. Khi thuốc mê mất dần hiệu lực, con chó tỉnh lại và kêu. Đính nói phải kết liễu con chó đi vì nếu để nó tỉnh lại hẳn thì không thể nào dội nước sôi để cạo lông được. Tôi vội vàng lấy cái chày để gần đó đưa cho Đính. Chúng tôi chỉ làm mấy món chính như luộc, dồi và chả nướng. Đính nhường cho tôi cái đầu, bảo để nấu cháo “bồi dưỡng” cho hai đứa con nhỏ của tôi, và Đính còn nói óc chó bỏ lảm. Tối hôm đó vợ tôi được một vố sợ nhớ đời khi cô ấy đi làm về trễ, lúc mở tủ lạnh ra lấy nước uống thì thấy cái đầu chó nhăn răng ra cười, sợ quá ngã ngồi bệt xuống đất. Từ đó về sau tôi không còn làm thịt chó ở nhà nữa.

Sau đợt giảng viên Nga Văn, mấy năm sau bộ môn còn nhận thêm bốn giảng

viên trẻ một Anh văn là Phúc 1, ba Pháp văn là Sơn, Thanh Bình và Phúc 2. Sơn và Thanh Bình đều là đoàn viên Thanh niên Cộng Sản. Hai người này về sau gây cho Mỹ Điền nhiều bói rối và bực bội.

Khoảng năm 1978 trở đi khi các vụ vượt biên bán chính thức được tổ chức ở ạt thì Trường Y cũng bị ảnh hưởng. Trước đó thì các bác sĩ cũng bỏ đi lai rai, nhưng từ khi có vượt biên bán chính thức thì số bác sĩ đông hơn nhiều. Lý do là những người tổ chức phần lớn là người Hoa, mà đi bán chính thức thì bảo đảm không bị công an bắt. Chủ tàu thường kiếm bác sĩ cho đi miễn phí để lo chăm sóc sức khỏe cho thân nhân và giao thiệp với nhà cầm quyền nước tàu cập bến vì thông thạo tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Cũng vì tham nên chủ tàu cùng nhà cầm quyền nhận tối đa số người xin đi. Buổi tối trước ngày khởi hành chủ tàu đã cho người vượt biên xuống ém kín khoang một tàu đậu ở Cát Lái, nhiều đến độ tàu không chịu nổi bị chìm. Số người không lên kịp chết rất nhiều, trong đó có vô địch quần vợt Nguyễn Văn Sĩ.

Trong những buổi họp bộ môn, Mỹ Điền thường đem chuyện những người từ ngoại quốc trở về giúp nước kể cho chúng tôi nghe và phê phán những người cứ tính chuyện bỏ đi. Ông hay nhắc tới một bà ở Bộ Môn Vi Sinh đã cùng chồng từ Canada tình nguyện về giúp nước. Ông nhấn mạnh cặp vợ chồng này mỗi người kiếm mấy ngàn dollar một tháng, nay trở về nước lãnh lương 90 đồng. Tôi còn nhớ bà này nhỏ con, trắng trẻo, hàng ngày đi xe máy PC tới trường. Sau lại biết thêm bà là cháu của Thứ trưởng Bộ Đại Học Hoàng Xuân Trường và khi về được bố trí về làm việc ngay ở trường tôi. Thế nào đi nữa thì quyết định về nước của bà này cũng rất đáng nể. Nhưng chỉ một năm sau tôi không thấy bà đi xe PC tới trường nữa, và ít lâu sau chúng tôi được biết vợ chồng bà này đã vượt biên, không những đi một mình mà còn kéo hết cả đại gia đình tới mấy chục người!

Chuyện này vẫn còn âm vang thì lại tiếp tới chuyện Thanh Bình. Là một giảng viên trẻ, đẹp, vui tính, và còn là một đoàn viên TNCS, cô là mẫu người mà Mỹ Điền rất tin tưởng. Mỹ Điền rất thích khi cô này chuyển câu đầu bài “Từ thành phố này Người đã ra đi” sang tiếng Pháp và hát, “ De cette ville Il est parti.” Điền cười tít mắt và nói, “Đây chính là new blood.” Ý muốn nói bọn tôi là loại máu cũ, tạm sai mà thôi. Nhưng một hôm không thấy Bình vào dạy học, qua hôm sau thì có tin cô đã vượt biên. Điền kéo tôi và một hai người nữa theo địa chỉ tìm tới tận nhà cô Bình. Chúng tôi đứng trước cửa nhà cô đã bị niêm phong, mỗi người một ý nghĩ riêng, rồi lẳng lặng ra về.

Một bác sĩ khác đã vượt biên thành công, nhưng thời điểm vượt biên của ông không hiểu vô tình hay cố ý đã đặt nhà trường vào một tình huống bói rối và chúng tôi được nở từng khúc ruột. Bs. Ân chuyên về tiết niệu là học trò cưng của Giáo sư Ngô Gia Hy, cả hai làm việc tại Bệnh viện Bình Dân. Người ta nói GS. Hy là cháu của Ngô Gia Tự, Bí thư Xứ ủy Đảng bộ Nam Kỳ. Bị Pháp bắt và đầy

đi Côn Đảo cùng với Phạm Hùng năm 1933 và sau đó mất tích trong một chuyến vượt ngục vào đầu năm 1935. Tôi còn nhớ GS. Hy có vẻ thoải mái hơn các giáo sư và bác sĩ khác, và trong một lần nói chuyện với các sinh viên, ông chấm dứt bằng câu, “*Các em hãy nhớ sau các em còn có tôi.*” Tôi không hiểu ý ông muốn nói gì, mà lại nghĩ tới câu nói của Tổng thống Diệm, “*Sau Hiến pháp còn có tôi.*”

Hôm đó là buổi chót của một hội nghị báo cáo chuyên đề, Bs. Ân được chờ đợi lên trình bày một đề tài về niêu khoa tại đại giảng đường vào hồi 2 giờ chiều với sự có mặt của đại diện Bộ Y tế, ban lãnh đạo trường, toàn thể cán bộ giảng và sinh viên. Đúng 2 giờ chúng tôi mới từ Bộ Môn đi xuống, tưởng đã trễ, nhưng tới cửa giảng đường nhìn lên bục giảng ở sân khấu vẫn trống trơn. Mọi người bắt đầu ngơ ngác, xì xào hỏi nhau. Đợi tới 2:30 thì một nhân viên lên lấy micro thông báo Bs. Ân bị bệnh bất ngờ không thể đến được. Đề tài sẽ được trình bày vào một ngày khác. Ai nấy đều không tin, và quả thực hôm sau vào trường tôi được bác Thám báo tin nghe nói Bs. Ân đã vượt biên. Hiện nay Bs. Ân ở Montréal, Canada, rất tích cực hoạt động trong cộng đồng người Việt.

Sơn là đoàn viên trẻ, rất hoạt động, em trai Bs. Nguyễn Ngọc Phượng, y sĩ sản phụ khoa. Bà này có chồng cũng là một bác sĩ. Ông này đi Pháp tu nghiệp nhưng đã ở lại không về nước, bỏ cả vợ luôn. Bà Phượng được chính quyền mới ưu đãi, cất nhắc lên làm giám đốc Bệnh viện Từ Dũ và liên tiếp đắc cử dân biểu Quốc Hội. Thời gian này ông Ngô Như Bình đã không còn là Khoa trưởng và đã xin nghỉ về mở phòng mạch tư ở Tân Định. Hiệu trưởng Trường Đại Học Nha Y Dược TpHCM là BS, Trung, một người Nam, nhưng người thực sự nắm quyền là bí thư đảng ủy Mười Năng, người Bắc, nắm giữ hiệu bộ. Không rõ Mỹ Điền có vấn đề gì với hiệu bộ mà ông thường xuyên bị Sơn công kích, không phải với tư cách cá nhân mà với là đại diện đoàn trường. Cho tới khi tôi đã gần xin nghỉ để hoàn tất hồ sơ xuất ngoại năm 1983 thì Mỹ Điền tới khu làm việc thất thường. Hôm tôi chính thức nghỉ, bộ môn có tổ chức tiệc nhỏ tiễn tôi. Mỹ Điền không vào, nhưng viết mấy chữ từ biệt nhờ ông Thám đọc. Tôi còn nhớ ông Điền trước khi chúc tôi may mắn được xuất ngoại đoàn tụ với gia đình, đã nói lý do ông không tới dự “*như một cách phản đối lẽ lối làm việc Mao-ít của ban lãnh đạo nhà trường.*” Tôi chẳng hiểu Mao-ít với Mao-nhiều là sao, nhưng rõ ràng là hiệu bộ đã dùng Sơn để phá Mỹ Điền khiến ông này chán nản.

Mỹ Điền đối với Quảng và tôi rất lịch sự và tốt. Ngay từ lúc mới về nắm bộ môn, Mỹ Điền đã nhờ Quảng và tôi lo giúp về mặt chuyên môn. Vì Quảng ít nói và có vẻ xa cách nên Mỹ Điền thường chuyện trò với tôi nhiều hơn. Tôi được Mỹ Điền cho biết đã đi Pháp đi Anh trước khi về Bắc sau năm 1954. Mỹ Điền công tác ở cả bên Y tế lẫn Ngoại giao, có lẽ nhờ vốn liếng ngoại ngữ của mình. Mỹ Điền người Nam, tính tình cởi mở, dễ dãi với tất cả các giảng viên. Ngay mấy năm đầu Mỹ Điền đã mua được một thửa đất khá lớn ở ngay bên kia sông Thanh Đa. Khi Mỹ Điền mời một nhóm bọn tôi khoảng 5, 6 người trong đó tôi nhớ có Biện,

Dũng, chị Chinh và chị My Khanh qua thăm trại thì đã thấy một ngôi nhà hoàn chỉnh khá đẹp xây bằng vật liệu nhẹ. Khu đất đã có hàng rào, một phần đất dành cho căn nhà và vườn nhỏ bao quanh, hai phần còn lại đã được thuê người đào mương đắp vón, nói để trồng cây nuôi cá. Mỹ Điền nói đây là kế hoạch quy điền sau này, tôi hỏi đùa không phải là phục viên hay sao. Bữa BBQ hôm đó thật vui, Mỹ Điền đem một chai đế quốc doanh ra mời, nói rất tiếc không có rượu tây. Mặt tôi hay đỏ, mới uống hai chung nhỏ đã đỏ ửng, chị Chinh bảo đừng uống nữa, rượu vào lời ra đó. Tôi tiện thể, mượn hơi rượu rớn ngay, *“Minh đánh đế quốc Pháp cũng thắng, đánh đế quốc Mỹ cũng thắng, chỉ thua có đế Quốc doanh.”* Mọi người đều cười và Mỹ Điền là người cười to nhất.

Khi nhà trường tuyển thêm nhiều sinh viên vào học thì nhu cầu giảng viên Anh văn cũng tăng theo. Mỹ Điền hỏi tôi cho biết ý kiến về những người nộp đơn xin. Lần đầu tôi nói ngay chỉ có ý kiến về khả năng chuyên môn mà thôi, thì Mỹ Điền cười và nói ngay vấn đề chính trị thì “dưới nhà” họ lo, đâu đến lượt tôi, ý muốn nói Phòng Tổ chức ở dưới nhà. Thời gian này có nhiều giáo sư Anh văn thuộc Trường Sinh Ngữ Quân Đội hay một số nhân viên cao cấp cũ đã đi học tập trở về, nên bộ môn tôi đông hẳn lên. Tôi gặp lại các bạn cũ như Nguyễn Viết Long dạy Trung tâm Thính Thị Anh Ngữ và trước đó dạy ở Mỹ Tho với tôi từ đầu thập niên 60, Tô Cao Hoan bạn học từ thời ở Văn Khoa dạy ở Sinh Ngữ Quân Đội, Phước Tôn Tấn – vì có tật ở chân -- và Phạm Văn Cung, giám đốc Innotech, và một vài người nữa mà tôi không còn nhớ tên. Phía nữ có chị Trần Thị Thức, vợ ông Đoàn Viết Hoạt. Cánh đàn ông chúng tôi sau giờ ăn trưa thường qua quán cà phê gốc me ở khu trại tạm cư kế bên ngôi nhâm nhi cà phê bí tất và nói đủ thứ chuyện trên đời.

Một hôm Nguyễn văn Niêm kéo tôi vào bureau, và khi tôi vừa ngồi xuống đối diện thì đột nhiên hỏi tôi tại sao không nói giống như các cán bộ khác, dùng các từ như “giản đơn, khẩn trương, hồ hởi ...” vì muốn đề bạt tôi làm phụ tá giáo vụ bộ môn, lo giúp phần Anh văn. Chắc Niêm nghĩ nghe được như vậy tôi sẽ mừng lắm và nhận lời nên hỏi thẳng không rào đón gì cả. Niêm đã thoáng ngạc nhiên khi tôi trả lời ngay là tôi cảm ơn nhưng không nhận lời đề nghị. Niêm hỏi tôi tại sao lại từ chối, tôi mỉm cười trả lời, *“Lý do đơn giản là tôi chỉ thích dạy học, không thích công việc hành chính, điều khiển người khác, vì tôi nhiều khi không điều khiển được chính tôi. Vì lợi ích của sinh viên và của cả bộ môn, xin để tôi tiếp tục công tác giảng dạy thôi.”* Niêm hỏi tiếp tôi, *“Thế anh có đề nghị một người nào khác không?”* Tôi nói ngay nếu cần một người có đầu óc tổ chức và thành thạo công việc hành chánh thì ở bộ môn có Biện là thích hợp nhất. Niêm cảm ơn tôi và ít tuần sau Biện trở thành phụ tá của Niêm.

Tới khoảng năm 1979-80 thì tinh thần tôi xuống thật thấp vì những bạn bè thân quen nhất của tôi lần lượt vượt biên. Lã Hoàng Trung đi bán chính thức, rồi cô Liên Hoa thư ký bộ môn có chồng tổ chức vượt biên, cả hai đều thoát. Mất anh

Trung tôi thật hững hờ vì chúng tôi đi đâu cũng có nhau, các bạn bè mới thân thiết tôi có được hầu như đều qua anh Trung. Sau này liên lạc lại được với anh Trung, anh nói là lúc ở đảo chờ đi Mỹ thì gặp cô Hoa ở đó. Anh trách cô Hoa sao tổ chức vượt biên mà không cho tôi một vài chỗ, tôi không có cây thì qua được bên này sẽ trả sau. Cô Hoa nói chồng có chân trong tổ chức nhưng không có quyền quyết định. Sau này khi tôi sang được Canada, gia đình cô Hoa ở Montréal đã xuống Ottawa chơi với chúng tôi.

Thấy người ta đi thì tôi cũng muốn, nhưng tôi biết là mình rất nhát, thuộc nhóm mà thời đó gọi là “Trí thức 3 N,” nôm na là “nghèo, ngu, nhát.” Nghèo vì không có cây, ngu vì gần 30-4 người ta đôn đáo tìm đường chạy còn mình yên tâm đợi Trung lập, và nhát vì ngày 29 và 30-4 người ta chạy tứ tung, tới Tòa Đại Sứ Mỹ, ra Bến Bạch Đằng, qua Khánh Hội, tới Tân Cảng, thấy chỗ nào có tàu là chạy tới. Anh họ tôi là Lã Huy Quý, người đầu tiên bơi qua sông Bến Hải năm 1957, và sau đó là nghệ sĩ Thanh Hùng, “ngâm sĩ” của Đài Phát Thanh Saigon, đều đi thoát hôm 30-4. Anh Quý kể hôm 30-4 anh Thanh Hùng cõng con trên vai ở bến Bạch Đằng, vừa đi vừa khóc, vì nếu kẹt lại thì “chỉ có chết!” Vây mà anh đi thoát, trong khi tôi cố thủ trong nhà. Lắm lúc tôi nghĩ nếu sáng 29-4 tôi cứ đưa vợ con tới Tòa TLS Mỹ với tờ diên tín bảo lãnh thì biết đâu đó. Nghĩ vậy thôi chứ nếu thực sự có cơ hội, chưa chắc tôi đã dám đi. Điều này có thể chứng minh được là một hôm bạn tôi là Đ Q Anh Thái đến nói với tôi là anh của chị Thức tổ chức vượt biên nhiều lần thành công. Và đây là chuyến chót, cả Thái cũng đi, nếu muốn tôi được dành cho hai chỗ, qua bên đó trả tiền sau. Tôi nói để hỏi ý vợ tôi có để cho tôi đi trước với con trai lớn, còn vợ tôi và con gái ở lại chờ tôi nếu đi thoát sẽ bảo lãnh qua sau. Vợ tôi sợ lắm nhưng không có ý cản, nhưng tôi thì “rét” thực sự, ra nói với Thái rằng nếu đi thì đi cả bốn, cùng sống cùng chết với nhau, thay vì chia đôi. Thái đã dành hai chỗ đó cho cặp vợ chồng bạn chung của chúng tôi, và chuyến đó đã thành công.

Các giảng viên trong bộ môn cũng trước sau lần lượt ra đi. Chị Hiếu, có chồng là trung tá không quân còn đang đi học tập, đã đưa con đi trước. Tuần lễ trước khi đi, chị bảo tôi đến nhà và cho tôi bộ Bách khoa Từ điển Britannica. Chị không nói và tôi cũng không hỏi. Mấy ngày trước khi đi, chị thật căng thẳng, vào bộ môn buổi trưa nằm vật lên bureau, “thở hắt ra.” Đây là tiếng của chị dùng, chị nói với tôi, “Sao cứ thở hắt ra mãi thế này!”

Rồi đến lượt Long. Long phải đi hai lần mới thoát. Lần đầu đi đường thủy, ghe chết máy lênh đênh trên biển mấy ngày. Hết nước, may Long có chiếc bật lửa Dupont nên xé quần áo và gỗ vụn, đun nước biển sôi lên, lấy vải hứng hơi nước nhấm nhấm cho đỡ khát. Lúc bị bắt về, con trai út suýt chết vì mất nước, môi thâm xì, người đã lả đi, mắt nhìn chỉ thấy lòng trắng. Lần sau đi đường bộ qua Campuchia, đường đi gian khổ nhưng may mắn bình an vào được Thái Lan. Khi còn ở trại chờ qua Mỹ, vợ chồng Long có chụp ảnh gửi về cho vợ chồng tôi.

Nhìn vợ chồng Long đứng mua hàng ở siêu thị mà buồn muốn khóc.

Tôi xin viết thêm về Long, phần vì thân quen quá lâu, phần vì đời Long có nhiều tình huống khiến ta phải nghĩ tới câu “Họa phúc khôn lường”. Long ra Sư Phạm Anh Văn sau tôi hai năm và cũng được bổ về dạy ở Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho, nơi tôi lúc đó đang dạy. Cũng như Đính, tôi chơi thân với Long ngay. Long nhỏ tuổi hơn tôi nhưng đã lập gia đình và mới có con đầu lòng. Buổi tối tôi thường ghé lại nhà Long ngồi nói chuyện và nghe nhạc. Năm 1964 khi tôi lập gia đình, vợ chồng tôi càng chơi thân với vợ chồng Long hơn. Long có ông anh đại tá trong quân đội, nhờ quen biết lo cho Long về Saigon, không phải dạy học mà làm ở Bộ Thanh Niên, rồi sau xin được về dạy tại Trung Tâm Thánh Thi Anh Ngữ . Năm 1969 có lệnh tổng động viên, các giáo sư đệ nhị cấp chỉ học chín tuần căn bản quân sự ở Quang Trung rồi được cho về nhiệm sở cụ phục vụ với cấp bậc trung sĩ. Lúc chúng tôi về lại trường thì Long xách ba lô lên Thủ Đức học tiếp để mãn khóa ra chuẩn úy. Ông anh Long nghĩ làm như vậy là tốt cho Long, không giống chúng tôi nếu có lệnh gọi đi lính lại thì còn phải học nữa hoặc có thể đi tác chiến ngay. Quả vậy, với thời gian Long lên lon thiếu úy và tới năm 75 thì đã là trung úy. Cũng vì là sĩ quan mà Long phải đi học tập cải tạo, trong khi bọn tôi yên thân. Nhớ hồi Long lên Thủ Đức, cuối tuần nào không được về phép, tôi lại lấy xe Honda 67 chở chị Long lên thăm Long. Và sau 4-75, khi Long phải đi học tập cải tạo, chị Long ở nhà sanh cháu út. Hôm đón chị Long từ nhà bảo sanh về, tôi kéo được cả hai ông bạn bác sĩ Trung và Kiệt đi hộ tống lên tận apartment ở lầu 5 building đường Nguyễn Cư Trinh.

Còn nhớ trưa 1-5-75 khi tôi đang ở trong nhà cầu ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật đốt từng cuốn Playboy mà Long đã cho tôi vì sợ tội tàng trữ văn hóa Mỹ Ngụy thì có ai gõ cửa. Vợ tôi ra mở cửa thì hóa ra vợ chồng Long. Chúng tôi ôm lấy nhau mà chảy nước mắt. Tôi tưởng gia đình Long đã đi thoát vì trưa 28-4 vợ chồng Long ghé nhà tôi từ già, nói rằng ông anh Long là trưởng ban tổ chức di tản chỉ lo được gia đình Long mà thôi. Long đưa cho tôi tờ giấy ủy quyền lĩnh lương tháng cuối dạy ở Hội Việt Mỹ, nói rằng nếu tôi lãnh được thì cứ sai, rồi hai vợ chồng lên xe Vespa nói về đón các con đi vào Tổng Tham Mưu đờ. Không đờ tôi hỏi, Long giải thích là chiều hôm đó Long được ông anh cho vào ở một villa ngay trước cây xăng Esso đối diện cổng Tổng Tham Mưu mà chủ nhân đã di tản, cho an toàn.

Nhưng sau khi Tân Sơn Nhứt bị dội bom, rồi thiết quân luật và pháo kích, vợ chồng Long đờ hoài không thấy ai tới đón, qua ngày 30-4 thì tuyệt vọng và sợ, phải bỏ villa trở về nhà cũ. Tình cảm tôi lúc đó thật lẫn lộn, vừa buồn cho Long không đi thoát, vừa có chút mừng vì còn có bạn tưởng không biết bao giờ thấy nữa. Chị Lan vợ Long mở ví lấy ra đưa cho tôi hai lượng vàng, Long nói là biết bọn tôi lúc này cần tiền nên cứ giữ để phòng về sau. Tôi rất xúc động và nói sao cho nhiều thế và trả lại một cây. Long bảo bọn tao biết sức có thể cho được bao

nhieu, cứ giữ lấy đừng thối mắc gì cả. Tôi còn ngờ nghe nói bây giờ Việt Cộng đã vào đây, đâu còn dùng tới vàng. Long cười và nói, “*Để tao đưa mày đi xem vàng có còn dùng tới hay không.*” Long bảo chị Lan ở lại với nhà tôi rồi cùng tôi đi xuống lầu lấy xe Vespa chở tôi đi vào đường Nguyễn Tri Phương, ghé vào một tiệm cơm tây nhỏ trước trạm xăng đối diện với tiệm Mì Hải Ký, kêu hai đĩa bí-tết và hai chai 33. Long bảo ăn đi, mai một nếu còn tiền kiếm mấy món này cũng khó.

Ăn uống xong, Long bảo tôi đưa lại cho Long một cây vàng rồi lấy xe chở tôi tới một nhà cũng ở gần đó bán lấy tiền mặt. Nhân thấy có người ngồi bán mấy thùng sữa bột SMA trên lề đường, Long bảo tôi mua một thùng cho ông cụ bà xã tôi vì hồi đó ông cụ đang bị ung thư, thứ này vừa lành vừa bổ. Đoạn Long chạy xe về về hướng Hồng Thập Tự gần rạp Olympic, nơi bày bán nhiều thứ được dân chúng hôi của từ building trụ sở của cơ quan USAID. Long bảo tôi thích gì Long mua cho, tôi nói không, Long chọn mua một ghế xoay còn mới toanh nói để ngồi làm việc. Thùng sữa để dưới chân Long, tôi ôm chiếc ghế về nhà Long cất đi, rồi Long mới về nhà tôi để đón chị Lan về. Cây vàng còn lại tôi đã dùng ngay cuối năm đó cùng với sợi giây chuyền vàng y nặng một lượng nhà tôi đeo trong ngày cưới, để mua căn nhà đầu lưng với mặt tiền đối diện với tiệm phở Tàu Thủy đường Nguyễn Thiện Thuật. Mua được căn nhà là chuyện không bao giờ tôi nghĩ tới vì bình thường tôi không bao giờ có đủ khả năng.

Sau này khi thiên hạ vượt biên rất nhiều, tôi biết Long có thừa khả năng để đi nên tôi cứ thấp thỏm, không biết lúc nào Long sẽ đi. Sợ nếu quá thân lúc Long đi tôi sẽ bị sốc nặng, nên tôi âm thầm chuẩn bị tâm lý bằng cách gặp Long ít hơn. Điều này làm tôi đau lòng, nhất là vợ chồng Long cũng để ý thấy và than với bà xã tôi. Tới khi qua Canada và liên lạc lại được với Long, mãi tôi mới có dịp thuận tiện và tự nhiên để giải thích cho vợ chồng Long hiểu, lòng tôi mới tạm yên ổn được phần nào. Sau này khi đi thoát qua Thái Lan bằng đường bộ, Long viết thư về cho tôi bảo tôi cứ yên tâm mà sống, chạy vạy nhiều như Long tuy cuối cùng may mắn thành công, nhưng phải ném đủ thứ gian khổ mà tôi không thể biết được như tù cải tạo, vượt biên đường thủy suýt chết vì đói khát và còn tù tội, rồi vượt biên đường bộ cũng rất gian nan.

Rồi chị Chinh và chị Mỹ Khanh cũng lần lượt vượt biên thoát. Người cuối cùng là Đính. Chuyện vượt biên của gia đình Đính cũng gian khổ, giống như Long nhưng không may bằng Long. Lần đầu Đính đi đường Biển và cả nhà bị bắt ở Gò Công. Vợ con được thả nhưng Đính bị tù gần một năm. Được thả về, Đính không trình diện ở Y Khoa nữa. Vì nhà đã bị tịch thu nên không có chỗ ở, Đính trốn chui trốn nhủi ngoài đường phố. Vì vậy mới chạy xích lô, tối đến tấp vào gốc cây nào đó ngủ. Đêm nào nhớ vợ con thì liêu về nhà bà già ở Thị Nghè thăm, sáng sớm lại ra đi. Vậy mà có lần CA địa phương cũng biết tới xét, bà xã Đính phải chạy tiền mới được tha. Sau tên công an ăn tiền quen, cho Đính về miễn là nộp tiền cho hắn. Sau tình cờ có người quen giới thiệu cho đi đường bộ qua ngã

Campuchia giá rẻ, chỉ mất hai cây vàng. Lần này chỉ có Đính và cháu Sơn 10 tuổi đi thôi, không hiểu Đính chỉ còn đủ cây cho hai bố con, hay là đi đường bộ rất nguy hiểm nên chỉ có hai người đàn ông đi. Trước khi đi, Đính có đến rủ tôi, nhưng tôi nói không dám đi, Đính chửi quá nhưng tôi chỉ ngồi cười. Vì đã dặn trước, nếu bị lộ thì mạnh ai người ấy chạy, nên khi bị lính CS rượt đuổi tán loạn, Đính chạy thoát và cháu Sơn bị bắt và đưa về lại Saigon. Tôi còn nhớ hồi đó báo SGGP (Saigon Giải Phóng) có loan tin chuyện này, với tít: “Người Tù Mười Tuổi Trẻ Tuổi Nhất Khám Chí Hòa.” Đính qua được Thái Lan rồi qua Mỹ. Về sau chị Đính còn đưa cháu Sơn lại nhà tôi để tôi kèm Anh Văn và nhờ tôi giới thiệu với Côn, huấn luyện viên tennis ở CLB Lao Động, dạy cháu chơi quần vợt.

Còn ở lại như tôi và Lê Anh Dũng đều chỉ hy vọng được bảo lãnh ra đi trong an toàn, không sợ bị công an bắt, hải tặc cướp và bão biển nhận chìm. Vì biết tính mình nên về sau tôi không còn bị bận tâm về chuyện vượt biên nữa. Tôi chờ đợi anh tôi ở Canada gửi giấy bảo lãnh cho tôi. Tôi thoải mái làm việc, giờ rảnh tôi dành cho tennis và mật chượp. Nhờ đã được dậy tư trở lại nên cuộc sống của chúng tôi thật dễ chịu, Sáng sớm tôi đi học Tài Chi tuần ba lần, ba buổi kia chơi tennis, khi ở Câu Lạc Bộ Lao Động, khi ở Sân Thoại Ngọc Hầu, Gia Định. Các buổi tối chơi mật chượp với bạn hay vợ con, cuối tuần đi coi đá bóng. Tôi và Lê Anh Dũng thường đi nhậu bia hơi ở đường Trần Hoàng Quân, tối về đã thắm hơi rượu, đứng ở góc tối xế nhà xác Bệnh viện Hồng Bàng, thoải mái nhìn sao trên trời.

Tính tôi hay nói rỡ, tưởng ai cũng hề hề như mình rồi xong, nhưng không ngờ lại đưa tới một vụ làm cho đám Ngụy trong bộ môn một phen rúng động. Thấy Phúc Anh Văn rất hăng hái làm việc một hôm tôi đùa bảo Phúc, *“Nếu cậu cứ phát huy tích cực mặt này, tôi sẽ đề nghị cho cậu vào thẳng Đảng, khỏi phải qua Đoàn.”* Nói xong tôi và Phúc cùng cười, vì thực sự chỉ là câu nói đùa. Nhưng đúng là “Họa do khẩu xuất.” Mấy tuần sau một hôm Mỹ Điền gọi tôi vào bureau, bảo tôi ngồi xuống rồi nghiêm mặt nói, *“Anh có biết câu anh nói trong bộ môn tưởng là đùa nhưng đối với ‘những người dưới nhà’ là một Lèse majesté hay không? Vì biết tính anh từ lâu nên tôi bỏ qua, nếu ‘dưới đó’ họ biết thì nhẹ là anh mất việc, mà nặng là đi học tập cải tạo mút mùa. Anh không cần biết ai đã báo cáo cho tôi chuyện này, chỉ cần anh hãy hết sức cẩn thận lời ăn tiếng nói.”*

Ra khỏi phòng Mỹ Điền đầu óc tôi còn lùng bùng, không phải vì cái tội Khi Quân tày đình kia, mà không hiểu tại sao giữa đám Ngụy với nhau lại cạn tầu ráo máng như vậy. Tôi quyết định phải hỏi cho ra lẽ. Hai hôm sau Phúc có giờ dẫy, hết giờ tôi rủ Phúc xuống cafeteria uống nước và hỏi Phúc tại sao biết tôi nói đùa mà lại lớn chuyện ra như vậy. Phúc nói ngay là Phúc không báo cáo với Mỹ Điền chuyện này, rồi bảo tôi là lúc nghe nói, Phúc cũng nghĩ chỉ là nói đùa, nhưng về nhà cứ suy nghĩ đâm ra bán tín bán nghi chẳng biết tôi đùa hay thật, nên mới hỏi ‘cấp trên trực tiếp’ vì nghĩ là bạn tôi chắc hiểu rõ tôi hơn. Phúc cũng không dám

nói tên người mà Phúc đã hỏi, nhưng qua cách nói tôi biết không phải là Niêm, và chỉ còn Biện.

Hôm sau tôi vào bộ môn sớm, qua văn phòng nói chuyện với ông Thám và Cô Hoa và kể cho hai người nghe chuyện này. Càng nói tôi càng thấy bức thêm và khi thấy Biện vào tôi làm như không biết, tiếp tục nói lớn hơn. Tôi nói những quân làm antennae chỉ điểm, ở trại học tập sẽ bị nhét c...t vào miệng và chum mền đánh cho như tử. Về sau nghe cô Hoa kể lại, nói, "*Lúc ông Châu nói như thế, thấy ông Biện mặt tái đi và lình qua phòng giáo sư*" Nhưng tới trưa, sau giờ ăn ở cafeteria, chúng tôi lại như thường lệ kéo nhau sang quán cà phê gốc me ở khu kế bên uống cà phê. Hôm đó tôi nhớ có tôi, Biện, Dũng, Thạch và Cung. Thạch mới đi học tập về, trước đây ở trường Sinh Ngữ Quân Đội. Phúc Anh vẫn trưa hôm đó ở lại bộ môn không đi. Ngồi uống cà phê xong lúc gần về, tôi nói với tất cả biết sự vụ và hỏi thẳng Biện có phải Biện đã báo cáo cho Mỹ Điền hay không. Tôi nói tôi muốn biết để khỏi nghi người nọ người kia, còn Biện nếu có nói thì cũng chỉ là làm nhiệm vụ của mình thôi. Ngồi yên cả phút đồng hồ, Biện nói ngắn gọn, "*Tôi nói.*" Thấy mọi người đều im lặng, tôi nói, "*Được rồi. Thế là không còn gì để thắc mắc nữa và coi như không có gì xảy ra.*"

Lúc về lại trường, Biện đi nhanh về bộ môn trước, bọn tôi lững thững đi sau. Thạch là người đầu tiên nói, "*Thật không thể tin được.*" Cung nói tiếng Anh, "*It's against my principle,*" Dũng có vẻ bị xúc động nhất, nói, "*Thế này thì biết tin vào ai. Chỉ còn một nhóm với nhau mà bây giờ ra cơ sự này.*" Thế rồi mọi chuyện cũng qua đi, không khác gì "một trận bão trong chén trà," và tôi vẫn giữ thái độ với Biện như cũ, vì dù sao nói chuyện với Biện vẫn thoải mái hơn là mấy giảng viên Nga vẫn. Nhưng trong số bạn bè ở trường thì hơi khác. Một hôm thấy tôi và Biện nói chuyện với nhau ở sân trường trên đường lên văn phòng, Bs. Ngà ở Khu Bệnh Lý hỏi tôi sao còn chuyện trò với người như thế. Tôi nói chuyện đã qua rồi, vả lại ngày nào cũng gặp nhau, nếu không thèm nhìn nhau nữa thì còn làm cho tôi khó chịu hơn.

Trong một buổi họp mặt ở nhà Phúc Pháp vẫn, sao khi nhậu ngà ngà, ngồi uống cà phê, Phúc coi chỉ tay cho một người nhờ xem là có đường nào xuất ngoại được không. Biện ngồi kế bên cũng giơ tay cho Phúc coi hộ hậu vận. Phúc nhìn bàn tay rồi khen hậu vận rất đẹp, không thua gì thời trước 75, có điều là ngay cả đối với bạn bè, nếu cần là "hạ thủ bất lưu tình." Mọi người hơi ngỡ ngàng, nhìn nhau rồi nói lảng sang chuyện khác.

Một hôm tôi hết giờ dậy ra về thì khi ra cổng, thấy Đính ngồi trên xe xích lô. Đính ngoắc tôi lại và hỏi tại sao không nói cho biết chuyện Biện, nếu muốn "tao đập cho nó một trận." Đính ở tù gần một năm mới được về vì tội vượt biên, sống ngoài lề đường với chiếc xích lô. Tôi đùa bảo Đính bỏ qua đi Tám, mà muốn lãnh thêm tôi đánh cán bộ giảng hay sao. Đoạn tôi nói với Đính hãy bỏ qua đi, dù sao thì chuyện cũng đã rồi, nuôi lòng oán hận thì mình làm mệt mình trước mà

thôi.

Nói sao làm vậy, hàng ngày gặp nhau ở bộ môn, tôi đối xử với Biện bình thường như không có chuyện gì đã xảy ra. Chúng tôi buổi trưa vẫn ra quán cà phê gốc me ngồi nhâm nhi chuyện trò, lâu lâu còn đến nhà một học trò cũ của Biện nhậu hay tới những quán cà phê mới mở tại tư gia các gia đình ở khu Phú Thọ. Rồi tới mùa sầu riêng, Biện rủ bọn tôi về Long Thành thăm vườn của mẹ Biện, và chúng tôi được dịp ăn mít tố nữ chín cây, và đặc biệt sầu riêng không hột mà Biện nói chỉ có một cây độc nhất trong vườn, và chỉ dành cho người trong nhà và thân hữu. Sau này khi tôi đã nghỉ dạy ở Y Khoa, được tin bạn bè trong bộ môn báo bà cụ Biện đã mất, tôi đi theo các bạn tới phúng viếng và ân cần chia buồn. Khi Biện hoạt động ở Hội Trí Thức Yêu Nước phụ trách việc sắp xếp giờ dạy cho các giảng viên Anh văn, đã xếp giờ cho tôi dạy hai lớp vào buổi tối và tôi đã dạy tới khi đi Canada. Về chuyện này, Dũng có lần nói đùa với tôi, "*Biện nó thấy có nợ với ông nên tìm cách trả đấy.*"

Cuộc sống ngày càng dễ chịu hơn vì thỉnh thoảng tôi được ông anh ở Canada gửi cho thùng quà, cái gì cần dùng thì giữ lại, còn không đem ra chợ trời bán mà tôi gọi là " tái sản xuất." Các lớp dạy tư ở nhà hay tới nhà học trò ngày một nhiều hơn. Đám học trò trường Tàu cũ tự tổ chức nhóm rồi tới mời Duyên Sáng

(Nguyễn

Sinh) tới dạy, có nhóm tôi dạy hơn mười năm tới khi người tổ chức nhóm được đi Mỹ.

Quảng chơi tennis ở Cercle Sportif với chị Nga, vợ Lý Quý Chung, từ trước đó, sau biết tôi đã chơi tennis được liền kéo tôi vào nhóm và giới thiệu với chị Nga. Lúc chị Nga cần người dạy Anh văn cho năm đứa con, Quảng không dạy nên giới thiệu tôi. Tôi dạy cả nhóm này nhiều năm. Ngoài dạy học, tôi còn thường xuyên chơi mạt chược với chị Nga cùng với Quảng và vài người khác, trong đó cả cả nhạc phụ chị Nga là Lý Quý Phát, cựu phó đô trường Saigon. Ông này Tàu lai, nên tôi không phải là đối thủ mạt chược của ông được. Chị Nga làm các món ăn Tây ta cực giỏi, nhờ chị tôi biết ăn sô và chè sầu riêng, mà trước năm 1975, khi được học trò biếu sầu riêng tôi đều chuyển cho ông anh họ.

Khoảng năm 1977-78, các bạn anh Trung là những bác sĩ quân y bị kẹt lại đi học tập tục tục trở về, tôi lại có thêm một số bạn mới, như Tiến Cò, Nghĩa, Thịnh, Thụ và em của Lâm là Lai học trên anh Trung một lớp. Tất cả những người này khi về đều được làm bác sĩ trưởng phòng y tế phường, ai cũng được cấp nhà riêng, hay ở chung tại trụ sở y tế phường và đều ở khu Chợ Lớn. Trừ Nghĩa không được may mắn, mấy người kia phòng mạch rất đông khách, ngoài giờ làm ở phường, thời gian còn lại khám bệnh ở nhà, sáng sớm và chiều tối phòng mạch đông như chẩn y viện. Chồng khám bệnh, vợ bán thuốc, tiền thu vào không kể xiết. Riêng Thịnh và Lai nổi tiếng nhất ở khu vực đường Tân Đà và Tạ

Uyên quận 11, đến độ đã có câu “ Nhất Thịnh, nhì Lai.” Tiến vẫn ở lại và làm lớn ở Bệnh viện Nhi Đồng, ba người kia đều ra đi. Gia đình Nghĩa không bao giờ tới bến bờ, còn Thịnh và Lai được đi chính thức theo diện H.O. Qua ở San Jose. Tôi cũng dạy Anh văn cho hai con của Thịnh và ba con của Lai nhiều năm trời và vì quá thân nên bọn nhỏ đều gọi tôi là Sư Phụ và hai con của Thịnh gọi tôi là Bố Châu. Thụ về ở khu Lý Trần Quán, làm bác sĩ ở phường, phòng mạch ở nhà không có nhiều khách như vùng Chợ Lớn.

Vì có ba lớp Anh văn 'nòng cốt' này và mấy lớp học trò Tàu nên tôi không còn lo gì nữa, tới khi nghỉ dạy ở Y Khoa để chờ xuất cảnh vẫn bình chân như vại. Các con của chị Nga, Thịnh và Lai đều rất thành công. Chị Nga hồi đầu một thời gian mở tiệm cơm tấm ngon nổi tiếng ở khu Nguyễn Tri Phương, Chợ Lớn, về sau mở một Restaurant Café Thanh Niên tại sân quần vợt ở góc Nguyễn văn Chiêm và Hai Bà Trưng đông khách. Vợ chồng tôi trước khi đi Canada có ghé lại tiệm để ăn và từ biệt chị Nga.

Bạn mới và bạn cũ cũng lần lượt ra đi. Kiệt và Nghĩa trước khi đi đều qua trại của Trù ở Tân Qui Đông tập bơi cho thạo và tắm nắng cho đen, để khi đi về vùng biển trông không khác người địa phương, đỡ bị lộ. Kiệt trước khi đi còn ghé tôi cho một lô quần short, nói là cho con trai tôi, đồ này từ cửa hàng của cô bạn gái. Kiệt đi hai lần mới thoát, lần đầu ghe chìm, gần chết thì được ghe chài cứu. Nghĩa thì nói chẳng có gì, cho tôi ít thuốc bổ và trụ sinh kèm theo cái ống nghe, bảo tôi nếu Nghĩa đi thoát thì tôi bán ống nghe đi hoặc cho ai cũng được. Sau này tôi đã đưa cho Thịnh. Thụ cũng đi thoát, chúng tôi chỉ được tin do cô em họ còn ở lại cho biết.

Người bạn Y Khoa ra đi sớm do vợ bảo lãnh là Bs. Ngà. Chị Ngà và con trai vượt biên được tàu Đan Mạch vớt nên qua định cư ở nước này. Ngà thường kể chuyện vợ con cho tôi nghe, nào hai mẹ con được cấp nhà hai phòng ngủ, con trai được luyện cả bóng đá là môn cháu ưa thích. Khi chị Ngà đã đủ điều kiện bảo lãnh chồng thì được cấp nhà mới lớn hơn. Thời gian này Ngà tới nhờ tôi dạy Anh văn để chuẩn bị đi. Ngà qua Đan Mạch rồi sau đó xin được qua Mỹ, ở San Jose. Năm 2012 tôi qua San Jose dự Class Reunion ĐHSP '61, đã có dịp gặp lại, ăn nhậu và chơi tennis với Ngà và Lai, em của Lâm. Cũng tại San Jose, tôi đã nhiều lần gặp lại Hoan. Quảng và Lâm cũng sống ở đây, và mỗi khi tôi qua Đính cũng từ San Francisco lái xe xuống. Ở vùng Orange County thì có Lê Anh Dũng và Nguyễn Viết Long. Tóm lại qua được Cali thì Nam hay Bắc đều được gặp bạn cũ dạy ở Y khoa, bên ly rượu nhắc chuyện xưa, chẳng còn gì vui thú cho bằng.



Sau nhiều thập niên xa cách, cuối cùng bốn đũa cũng có cơ may được gặp lại nhau tại Bắc California

Tuy đời sống không còn những lo lắng như trước, nhưng trong thâm tâm tôi vẫn cảm thấy ở đây chỉ như tạm bợ. Chính tôi phải dạy học suốt tuần mới đủ ăn, khiến tôi đôi lúc thảng thốt không biết các con sau này chúng nó sống ra sao. Không có gan đi chui thì phải lo đường đi chính thức, nhất là sau khi con gái tôi, lúc đó mới lên tám, luyện tập thể dục dụng cụ tại Club Hippique cũ, được nữ huấn luyện viên từ Bắc vào tận tình hướng dẫn. Vì thấy cháu có năng khiếu nên cô này đã đề nghị cho cháu được đi tập huấn hai tháng hè ở ở Trung tâm Huấn Luyện Từ Sơn, Hà nội. Tôi phải lên Sở Thể Thao thành phố làm giấy tờ kèm theo giấy chứng nhận của công an phường. Nhưng cháu đã bị từ chối vì lý lịch Bắc Kỳ Di Cư của tôi.

Cuối năm 1978, anh tôi đã gửi cho tôi một giấy bảo lãnh. Nhưng vì hồi đó tôi chưa bị thôi thúc về chuyện ra đi và nhất là thấy trong tờ giấy chỉ có tên tôi nên tôi bỏ qua một bên. Tới đầu năm 1980, bạn thân của tôi và Dũng là Khôi, trước làm ở Nha Công Tác Quốc Tế thuộc Bộ Giáo Dục, được đi Canada theo diện đoàn tụ. Tôi bèn nhờ Khôi cầm thơ tay qua cho anh tôi nhắc tới chuyện bảo lãnh. Anh tôi bảo dùng giấy bảo lãnh đó được rồi và tôi làm theo, quả nhiên đơn được chấp thuận.

Yên tâm được phần nào, tôi tà tà dạy học, dành nhiều thì giờ hơn cho mặt

chợc và tennis. Vào chơi với nhóm chị Nga và Quảng, quần áo và giày tennis phải phải nâng cấp vì trong nhóm nhiều người có thân nhân ở ngoại quốc gửi đồ xịn cho. Giày mau hư nên hầu như ai cũng phải lót đế giày bằng lớp xe hơi, thường là lót phía mũi và gót. Việc này có các thợ lành nghề lo, khâu và dán keo rất điệu nghệ, sài mãi mới mòn. Tôi còn đem cái bao vợt Wilson tới chỗ chuyên may túi xách, nhờ họ làm cho túi đeo vai đựng đồ nghề, phần ngoài may luôn túi đựng vợt này vào. Thế là tôi có túi đựng sách vở dạy học kèm theo cả chỗ đựng chiếc vợt Wilson 2000 cán ống nhôm, rất phổ biến thời đó.

Sở dĩ tôi làm túi này vì sau giờ dạy buổi trưa ở Y Khoa, tôi có thể phóng xe đi thẳng tới CLB Lao Động chơi tennis. Một hôm đang chơi ở sân Số 1 kề ngay hàng hiên lớn có kê bàn ăn uống giải khát, phía trên là ban-công một hội trường lớn. Khi tôi đang chơi thì trên hội trường có khóa họp cán bộ từ các nơi về dự. Tới giờ nghỉ, các cán bộ ra đứng ở ban công ngó xuống coi thiên hạ chơi tennis, từ sân Số 1 tới sân Số 4, rồi tới hồ bơi. Tôi chợt nghe hai người nói chuyện với nhau, một người như cố tình nói lớn để mấy người dưới sân có thể nghe được, “*Tới bây giờ mà chúng nó vẫn còn chơi quần vợt được!*” Từ đó tôi mới quyết định đem theo vợt tới trường xem họ khó chịu tới mức nào. Không biết các cán bộ có nghĩ gì về tôi hay không, chỉ thấy đám sinh viên gốc Ngụy có thiện cảm với tôi ra mặt. Một hôm dạy xong giờ cuối, tôi trở lại văn phòng soạn bài giảng. Lúc ra về đã gần sáu giờ. Lúc tới chỗ xuống cầu thang thì một nhóm sinh viên năm thứ hai vẫn còn ở đó sinh hoạt tổ. Một nữ sinh viên đang hát bài “Khúc hát Thanh Xuân”. Em này tôi cảm thấy rất Ngụy, mặc áo trắng vải tuyn hở cổ rất rộng, đeo một cái thánh giá bạc thiệt lớn, đầy vẻ thách thức. Tôi dừng lại nghe em hát hết bài rồi mời đi tiếp. Các em giữ tôi lại và yêu cầu tôi hát một bài. Xúc động vì bài hát của em, lúc hát em mơ màng nhìn về một cõi xa xăm nào đó, tôi nói vì hát dở nên ngâm – đúng ra là đọc – một bài thơ cũ. Tôi nghĩ ngay tới bài Tiếng Hát Buổi Chiều Mùa Xuân của Thái Thủy mà tôi rất thích, đăng ở Sáng Tạo từ ngày tôi còn học ở Văn Khoa. Bài thơ dài nên chỉ ghi lại bốn câu đầu và bốn câu cuối:

*Anh bỗng ngỡ trong chiều xuân nắng đẹp,
Người yêu nhau đầy đại lộ công viên.
Tiếng em hát đưa anh về quá khứ,
Những bước song hàng trên lối đi quen...*

....
*Mình không ngờ mình si mê đến thế,
Ba năm còn giữ trọn giấc mơ xưa.
Để chiều nay nghe tiếng hát em thơ,
Thấy môi mận, ô hay mình vừa khóc!*

Bài thơ về một cuộc tình lỡ, buồn và đẹp lung linh, sắc mùi tiểu tư sản. Cả nhóm sinh viên đều ngồi yên lặng, em lúc trước đó hát hai mắt rưng rưng lệ. Tôi cũng không ngờ mình xúc động đến như vậy, vội cười lớn nói, “*Thôi, thấy về. Các em*

học tập tốt, lao động tốt nghe.”

Đơn xin xuất ngoại đã nộp rồi, việc quan trọng là phải tìm mối chạy mới nhanh được, quy luật muôn đời vẫn là “nhất thân, nhì thế, tam tài, tứ chế.” Thân và thế ngó quanh không thấy, thứ ba là tiền thì ít tôi còn lo được, nếu nhiều đành thua. Khoản thứ tư thì coi như chờ sung rụng. Vậy mà bỗng dưng tôi thấy có đường thoát. Một người bà con rất thân với gia đình bà xã tôi từ Bắc vào công tác, nói có bạn là công an làm ở Sở Ngoại Vụ lo về xuất cảnh, có thể nhờ giúp được. Một hôm bà này tới nói với vợ chồng tôi chỉ cần đưa cho bạn mình 3.000 đồng làm quà là được rồi. Tôi không còn nhớ nếu đổi ra vàng thì được bao nhiêu vào thời điểm 1980-81, nhưng lương tôi lúc đó là \$60, sau được thêm \$30 trợ cấp cho cán bộ khoa học. Sau khi bán vài món đồ, chúng tôi gom góp đủ số tiền và hí hửng chờ đợi vì nhờ được đúng tổ con chuồn chuồn. Mấy tuần sau người đó trở lại, nói cô chú chuẩn bị đi, một hai tháng nữa sẽ có xuất cảnh. Tôi mừng rơn và nghĩ phải thanh toán cái gì trước cho gọn nhà. Đầu tiên là tôi bán tủ sách, chỉ giữ lại mấy quyển thường dùng để dạy học. Đây là tủ sách chọn lọc các sách giáo khoa Anh văn mà tôi đã mua từ thời học đại học cho tới khi đi dạy tính ra đã hơn hai mươi năm. Tôi gọi một anh bạn quen bán sách ở chợ trời và anh này đề nghị \$200, tôi bán ngay để giải quyết cho lẹ. Anh ấy bỏ sách đầy ba bao bố, xếp lên xích lô cao gần tới mặt người đạp xe.

Biết chuyện đi đứng của tôi có chiều hướng thuận lợi, Dũng bảo tôi đi coi bói xem sao. Dũng biết ông thầy bói Kim ở đường Võ Tánh, nổi tiếng về bói Dịch. Tôi theo Dũng tới nhà thầy bói Kim, xin coi một quẻ. Ông thầy đưa cho tôi mấy đồng tiền kẽm, tập trung ý nghĩ vào việc muốn biết, rồi thả mấy đồng tiền xuống bàn. Ông coi các mặt xấp ngửa, bấm đốt ngón tay tính toán, rồi phán một câu ngắn gọn nhưng dư lực làm tôi xiêu như trái bong bóng hết hơi, “*Theo quẻ này tôi không thấy có long có mã, nếu ông tính chuyện đi đứng thì tôi thấy không có đường nào đi cả!*” Nhận \$15 thù lao, ông thầy bảo tôi nếu dăm bảy tháng chưa thấy gì thì trở lại xem có gì biến chuyển hay không. Ra về, tôi tuy thất vọng nhưng tự trấn an rằng biết đâu ông thầy chẳng bói sai trong khi mình nhờ được chỗ tin cần.

Mấy tháng sau Dũng lại đưa tôi tới một chỗ khác ở miệt Gia Định mà tôi chỉ còn nhớ nhà bà thầy bói ở trong một xóm, lối vào nhà qua một rặng tre. Bà thầy bói bài tây và xem cả chỉ tay, nhưng tôi thấy chỉ bói chung chung, không dứt khoát như thầy bói Kim. Tôi ra về, lo chuyện dạy học và chờ đợi thôi. Tôi dạy thêm mấy nhóm, và phải ra chợ trời chỗ người bạn mua lại mấy cuốn sách mà tôi đã bán cho anh ấy. Có điều mua có năm cuốn mà tôi đã phải trả gần bằng cả tủ sách mà trước đó mấy tháng tôi đã bán ra, vậy mà vẫn lấy làm mừng vì chưa bị ai mua mất.

Chờ đợi cả năm trời không thấy được gọi lên lấy xuất cảnh, mà người bà con bà

xã đã ra lại ngoài Bắc, nên vợ chồng tôi bán tín bán nghi không biết mình có bị lừa hay không. Cho tới sau này khi được gọi lên bổ túc hồ sơ thì mới biết chắc mình đã bị lừa, vì theo thủ tục không thể có ngay xuất cảnh sau khi chỉ nộp đơn. Và tới nay chúng tôi vẫn không biết ai đã lừa, người bà con hay là người bạn bà này hay là cả hai!

Đến đầu năm 1983 khi tôi không còn mấy hy vọng nữa thì đột nhiên nhận được giấy báo bổ túc hồ sơ xuất cảnh. Chuyện nộp đơn xin xuất cảnh tôi chỉ nói bóng nói gió trong bộ môn, nhưng ai cũng biết chuyện là tôi đã tính đi. Một hôm chị Ngọc nói với tôi là có gặp ông Mười Năng, đảng ủy hiệu bộ, ông này nói với chị rằng tình hình này chắc ông Mỹ Điền sớm muộn sẽ không còn làm trưởng bộ môn nữa, và hỏi chị nghĩ sao về tôi. Chị Ngọc nói hình như tôi đã nộp đơn xin xuất cảnh đoàn tụ gia đình rồi. Mười Năng nói thế thì hồng bét, phải tính lại chuyện khác thôi. Nghe chị Ngọc nói vậy, tôi bèn nói ngay là quả thực tôi sẽ xin nghỉ khi nhận được giấy báo bổ túc hồ sơ, và nhắc lại chuyện Niêm đề nghị tôi làm phụ tá giáo vụ bộ môn nhưng tôi đã từ chối.

Tôi vào gặp Mỹ Điền báo cho biết tôi sẽ nộp đơn xin nghỉ. Điền nói biết nếu có cơ hội là tôi cũng đi thôi và còn nói tôi là giảng viên cuối cùng trước 75 còn sót lại. Mỹ Điền lúc đó cũng có vẻ đã mệt mỏi và không còn tin tưởng gì nhiều sau khi những người mà ông ta coi là gương mẫu cho bọn tôi đã lần lượt trốn đi, và nhất là giữa ông và hiệu bộ có vấn đề. Ông chúc tôi may mắn và cảm ơn tôi đã giúp đỡ ông nhiều từ lúc ông về làm chủ nhiệm bộ môn.

Hồi đó các giáo viên dạy trung học xin xuất ngoại khi được gọi bổ túc hồ sơ có thể xin khát với nhà trường cho tới khi nào nhận được giấy xuất cảnh mới chính thức nghỉ việc. Tôi không rõ các đại học khác thì sao, nhưng riêng Trường Y thì không chấp nhận chuyện này, nói rằng cán bộ giảng đào tạo cán bộ cho nhà nước, nên nếu đã tính bỏ đi thì phải nghỉ luôn, vì có ở lại thì cũng không công tác tốt được, nếu không nói là có ảnh hưởng tiêu cực đối với nhân viên khác, nhất là đối với sinh viên. Đơn xin nghỉ của tôi được chấp thuận ngay và tôi được trả ba tháng lương cuối, hình như lúc đó được 124 đồng một tháng.

Hơn một năm sau tới giữa năm 1984 tôi mới được giấy báo gọi lãnh giấy xuất cảnh. Dĩ nhiên sau vụ mất tiền lần trước, tôi không nghĩ tới chuyện tìm mối chạy chọt nữa. Tôi tà tà dạy học, mở thêm một hai lớp cho có thêm thu nhập, giờ rảnh ban ngày chơi tennis, buổi tối chơi mạt chược với bạn bè, chuyện đi đứng lúc nào tới thì tới. Chính nhờ tâm lý đã ổn định mà cuộc sống của tôi thật thoải mái. Tuy vậy, đợi ít lâu sốt ruột tôi cũng đi tìm thầy để hỏi xem sao. Lần này không phải là thầy bói chuyên nghiệp mà là hai thầy tài tử, đều là bạn tôi. Bùi Thế San và Nguyễn Nhật Duật đều là giáo sư, một người dạy Vạn Vật, một người dạy Việt Văn. Sau 4-75 họ còn có thêm nghề tay trái là coi bói, San chuyên về bói Dịch và Duật xem tử vi. Nghề tay trái này giúp hai bạn tôi đỡ tốn

tiền quà sáng rất nhiều, đôi khi tôi còn được ăn ké. Duật lấy ngày giờ sanh của tôi rồi bấm tử vi, phán rằng tôi chưa thấy có đường đi. San bảo tôi lấy lọ tằm, bốc ra một ít. Đếm xong rồi tính toán, San nói theo quẻ này thì tôi đáng lẽ đã phải lãnh xuất cảnh rồi, không hiểu sao bây giờ vẫn chưa có. Bán tín bán nghi, nhưng nghe San nói vẫn thấy an ủi hơn nhiều, và tôi yên tâm chờ đợi. Khi đã lãnh xuất cảnh, tôi thấy ngày tháng kỷ xuất cảnh trước hôm San coi bói cho tôi khoảng hai tháng. Tôi không nghĩ là San giỏi hơn Duật, mà tôi và San hợp với nhau hơn. Trước khi tôi bốc tằm, San bảo tôi phải tập trung vào điều mình muốn biết, tâm có động thì quẻ mới ứng.

Đợi đến đầu năm 1986 thì tôi được giấy gọi đi gặp phái đoàn Canada phỏng vấn. Vì bạn tôi là Khôi cũng đã có gia đình được đi trước đây nên tôi khá yên tâm sẽ được chấp thuận. Điều làm tôi lo nghĩ là vấn đề sức khỏe. Sợ nhất là vụ chụp hình phổi vì Canada xứ lạnh nên rất khó khăn cho những ai phổi có vấn đề, và đám chụp hình phổi ở bệnh viện Chợ Rẫy tìm đủ mọi cách để moi tiền. Kinh nghiệm những người đã đi trước cho biết là phải ăn uống tằm bổ cho tốt để lên cân. Thế là phở nước béo với hột gà ăn hàng ngày. Họ còn nói tuần lễ trước khi đi khám sức khỏe phải uống nước dừa cho phổi trong. Sau này tôi bị cao Cholesterol chắc một phần cũng vì giai đoạn này.

Ngày phỏng vấn cả nhà ăn mặc chỉnh tề, riêng tôi mặc đồ lớn đeo cravate đảng hoàng, giấy tờ để trong chiếc cặp da còn rất láng. Vì anh tôi sống ở bên kia Sông Ottawa thuộc Quebec nên người phỏng vấn hỏi tôi nói được tiếng Pháp không. Tôi nói được nhưng không lưu loát vì ít sử dụng, xin được nói tiếng Anh. Cuộc phỏng vấn cả nhà kéo dài gần tiếng đồng hồ, nhân viên di trú hỏi tôi về nhiều vấn đề. Tôi mừng thầm trong bụng vì nghĩ rằng như vậy là xuôi xẻ, nhưng cuối cùng ông này đứng lên bắt tay tôi và cảm ơn, nói rất tiếc là Canada hiện chỉ cần công nhân chuyên môn. Vợ chồng tôi choáng váng, lúc về nhà chân đi bước thấp bước cao.

Bị từ chối, tôi phải làm hai việc thật gấp: viết thư báo cho anh chị tôi biết tự sự và hỏi coi thể kiếm cho tôi một việc làm trước nào đó ở Canada hay không, nếu có được lúc tái phỏng vấn sẽ có nhiều cơ may được chấp thuận.

Mặt khác, tôi nộp một đơn xin chuyển cảnh qua Mỹ mà anh vợ tôi đứng ra bảo lãnh. Nếu được, bên nào cho đi trước thì tôi theo bên đó. Sau khi đơn xin chuyển cảnh qua Mỹ được chấp thuận, tôi liên lạc được với bà Bùi Thanh, cựu Hiệu Trưởng Anh Văn Hội Việt Mỹ, xin cấp lại cho tôi giấy chứng nhận đã dạy ở Hội Việt Mỹ. Giấy cũ hôm 1-5-1975 trong cơn hốt hoảng tập thể, tôi đã đốt cùng với collection Playboy mấy chục số mà Nguyễn Viêt Long đã mua dần cho tôi. Bà Thanh đã rất sốt sắng viết giấy chứng nhận cho tôi với những nhận xét rất thuận lợi.

Ít lâu sau, anh chị tôi gửi về cho tôi giấy tờ chứng nhận đã xin cho tôi được làm

superintendent cho một chung cư gồm 22 đơn vị ở Laval, Quebec. Chị tôi nói công việc này dân Canada chính gốc ít làm vì vừa phải làm giấy tờ như sổ sách kế toán vừa phải làm việc chân tay như lo sửa điện và ống nước. Chị tôi cũng nói đã nhờ một người bạn Canada làm ở Immigration để ý tới trường hợp của tôi. Để chuẩn bị tôi cũng tới tiệm sửa đồ điện của một người bạn tuần hai buổi phụ giúp để cho quen với đồ điện, còn về ống nước thì thua vì không quen biết ai.

Tới giữa năm 1987 tôi được gọi đi phỏng vấn lần thứ hai. Lần đầu tôi cứ yên chí mọi chuyện sẽ tốt đẹp nên không nhờ San và Duật coi bói trước cho tôi. Bị một cú ròi như chim phải tên, nên tôi có ý nhờ xem trước để chuẩn bị tâm lý. Hai ngày trước khi đi phỏng vấn, San và Duật đến tôi. Duật nói lần trước có thể ngày giờ sanh của tôi không chính xác nên lần này Duật lấy tử vi của hai đứa con tôi, rồi chiếu vào tử vi của tôi, thì không thể sai được, vì ngày giờ sanh của hai con tôi nhất định phải đúng 100%. Sau khi đối chiếu ba lá số tử vi của tôi và hai con, Duật nói lần này không thể xềnh nữa. Bà xã tôi ngồi cạnh, nhờ San bói dịch xem có đi được không, vì nếu bà xã tôi kẹt thì coi như bọn tôi kẹt theo luôn. San đưa cho bà xã tôi ba đồng tiền kẽm, bảo tập trung vào điều mình muốn biết rồi gieo tiền vào cái bát. San nhặt tiền lên, tính toán một lúc rồi nói theo quẻ này thì chưa thấy có đường đi. Chúng tôi đồng ý là cứ đợi hai hôm nữa sẽ biết.

Rút kinh nghiệm, lần này đi gặp phái đoàn bọn tôi ăn mặc vừa phải, sơ mi cravate cho đủ phép lịch sự thôi, chứ không lên khung như lần trước. Lúc gặp nhân viên phái đoàn, ông này lịch sự mời chúng tôi ngồi rồi mở hồ sơ ra coi. Ông nhìn tôi cười cười rồi hỏi có biết tại sao tôi được gọi đi phỏng vấn hay không. Ông tính nói gì nhưng lại thôi và bắt đầu hỏi tôi những câu hỏi mà tôi đã được hỏi lần trước. Ngồi nói chuyện hơn nửa tiếng tôi bắt đầu thấy lo vì để ý thấy các gia đình được chấp thuận thường hoàn tất cuộc phỏng vấn quanh mười lăm phút, trong khi lần trước cuộc phỏng vấn tôi khéo dài gần một tiếng. Quả nhiên một lúc sau, ông này cảm ơn tôi và nói việc làm giám thị cho một chung cư không thích hợp với tôi vì tôi chỉ chuyên về dạy học. Dù tôi có biết về sửa điện, nhưng nhìn bàn tay tôi cũng biết tôi không thể nào sánh được với những người từ Đông Âu, nếu chọn tôi thì bất công đối với những người đó. Đoạn ông nói với bằng cấp và kinh nghiệm dạy học của tôi, hay nhất là nhờ anh chị tôi xin cho dạy học ở một trường nào đó.

Ra về tôi tuy thất vọng nhưng không buồn và bẽ bàng như lần trước. Tôi có cảm tưởng phái đoàn đã đọc trước hồ sơ và các gia đình đã được quyết định từ trước tùy theo các tiêu chuẩn và chính sách di trú lúc đó. Việc phỏng vấn chỉ là một thủ tục nhận diện những người được chấp thuận. Sau khi bị từ chối hai lần liền, tôi không còn hy vọng gì nhiều về việc được đi Canada nữa, và chỉ chờ đợi được phía Mỹ gọi thôi. Đột nhiên vào đầu năm 1988 tôi được giấy gọi đi khám sức khỏe để làm thủ tục đi Canada vì cả nhà tôi đã được chấp thuận mà không

cần phỏng vấn lại. Sau tôi mới biết là đầu năm 1988 Bộ Di Trú Canada cho một số đồng những gia đình đã bị từ chối được phép nhập cư Canada và khoảng thời gian này chỉ kéo dài bốn tháng.

Tới giai đoạn cuối là khám sức khỏe để xuất ngoại của tôi vẫn có vấn đề. Hình phổi của tôi bị ghi “Sẹo lao ở đỉnh phổi trái đã ổn định.” và tôi phải đợi tái khám. Tôi gặp Bs. Bạch Cúc làm việc ở khu khám sức khỏe xuất ngoại ở Bệnh viện Chợ Rẫy hỏi chuyện. Bác sĩ Bạch Cúc ra trường cùng năm với anh Trung ở Khu Phẫu Thuật Thực Hành và chúng tôi thỉnh thoảng vẫn đi chèo thuyền với nhau ở Thanh Đa cùng với Bác sĩ Trưởng khu Thái Minh Bạch. Bác sĩ Cúc nói đã xem phim phổi của tôi và nói tôi không bị lao, nhưng họ đã phê như vậy là có ý muốn mình phải chạy thôi. Bs. Cúc bảo tôi phải dùng hạ sách: cho tôi uống thuốc lao Rimifon trong một tuần lễ. BS.Cúc nói làm như vậy là bắt đắc dĩ, nhưng tin chắc tôi qua Canada sẽ không bao giờ bị lao cả. Bác sĩ bảo tôi ăn uống tầm bở nghỉ ngơi cho tốt, muốn uống nước dừa “cho trong phổi” cũng được, hai tuần sau đi tái khám. Mọi chuyện còn lại để bác sĩ lo.

Cùng thời gian này tôi được giấy gọi gặp phái đoàn Mỹ và cuộc phỏng vấn đã êm xuôi như đi dạo công viên. Nhân viên phái đoàn coi qua hồ sơ của tôi, ngồi nói chuyện thêm khoảng mười phút rồi đứng lên bắt tay chúc mừng chúng tôi. Khi tôi ra về, mấy người ngồi đợi vào phỏng vấn hỏi chúng tôi sao ra nhanh vậy, chắc bị từ chối rồi phải không! Tôi mỉm cười không trả lời, muốn để họ nghĩ sao cũng được. Riêng tôi thì nghĩ nếu trước đó tôi không được Canada cho đi, chắc hẳn chúng tôi còn cảm thấy sung sướng hơn nhiều.

Kết quả khám sức khỏe đi Mỹ vẫn liên quan tới hình phổi của tôi, và lần này còn bị phê nặng hơn, “Lao đang thời kỳ tiến triển.” Được gọi tới Chợ Rẫy, tôi một lần nữa lại gặp may. Bác sĩ phụ trách hồ sơ sức khỏe của tôi là Bs. Thắng, một sinh viên cũ năm thứ hai mà tôi đã dậy năm 1973. Tôi không nhận ra học sinh cũ của mình, mà chính Bs. Thắng đã chào tôi và tự giới thiệu. Thắng nói tôi không bị lao gì cả và biết cách phê trong hồ sơ ra sao để tôi có thể được đi. Thắng nói thêm là về sức khỏe Mỹ không đòi hỏi khát khe như Canada. Thắng bảo tôi cứ yên tâm ra về. Cám ơn Thắng xong, tôi chạy xe về thẳng nhà bố mẹ tôi báo tin. Mẹ tôi cho biết Kim Khánh cũng vừa ra khỏi. Khánh là bác sĩ nha khoa, trưởng khoa Răng Hàm Mặt ở bệnh viện Chợ Rẫy. Khánh là con gái đạo diễn Khương Mỹ, người Nam tập kết ra Bắc. Khánh tốt nghiệp nha khoa Đại Học Hà Nội. Và lấy Thành, con trai anh họ mẹ tôi. Mẹ tôi có nói chuyện với Khánh về việc khám sức khỏe đi Mỹ của tôi đã gặp khó khăn, Khánh nói sẽ tới nhờ Bs. Lã Hỷ, y sĩ trưởng phụ trách việc khám sức khỏe người đi nước ngoài. Tôi cho bố mẹ tôi biết chuyện đã được Bs. Thắng hứa giúp, mẹ tôi bảo có thêm người giúp càng chắc ăn. Tôi về nhà thì cũng đúng lúc vợ tôi đi dậy Dưỡng Sinh về. Từ ngày tôi nghỉ vợ tôi cũng xin nghỉ dạy học luôn và chuyển qua dạy Dưỡng Sinh. Nghe biết chuyện, vợ tôi rất mừng và nói phải kiếm cái gì thật ngon ăn mừng cùng hai con.

Mấy hôm sau Khánh ghé nhà tôi cho tôi biết đã ngỏ lời nhờ Bs. Lã Hỷ và đã được nhận lời giúp. Khánh bảo tôi tối hôm đó tới nhà Bs. Hỷ để giới thiệu và cảm ơn. Khánh nói chỉ đến người không vì Khánh cùng học và chơi thân với Bs. Hỷ ở Hà Nội như anh em. Tôi bảo Khánh để tôi biếu Bs. Hỷ một két bia Heineken như chỗ thân tình. Bs. Hỷ tiếp tôi rất niềm nở và Khánh giới thiệu tôi là anh họ chồng Khánh và là giảng viên ở Y Khoa cho tới năm 1983 mới nghỉ khi bổ túc hồ sơ xuất cảnh. Bs. Hỷ cười rồi nói đã coi hồ sơ của tôi và chẳng giúp được gì cả vì tất cả đều ghi là tốt, nên không dám nhận công. Tôi cũng cười và nói đây là chút quà làm quen, chứ không thể coi là trả công được. Bs. Hỷ nói tôi là anh họ Khánh thì cũng như anh em cả và để mừng gặp mặt khui ba lon cùng uống. Khi ra về, tôi cứ thắc mắc không biết Thắng đã phê gì vào hình chụp phổi của tôi.

Việc cuối cùng buộc tôi phải lựa chọn là vào đầu năm 1989 khi tôi được Sở Ngoại Vụ gọi lên lấy vé máy bay đi Canada thì tôi cũng được gọi đi làm thủ tục đăng ký chuyến bay đi Mỹ. Đã có vé đi Canada trong tay, nay tôi phải xem có nên đăng ký đi Mỹ hay không. Bình thường phải mất tối đa hai tháng sẽ có vé. Chúng tôi bèn làm một cuộc họp khẩn cấp đại gia đình và lấy ý kiến bạn bè, thì ai cũng khuyên là “Tam thập lục kế, dĩ đào vi thượng.” Hai tháng trời có thể có nhiều chuyện xảy ra, nhất là trong chế độ này cái gì làm được là phải làm ngay. Nhiều người được giấy xuất cảnh đã giấu tất cả mọi người để đề phòng bất chắc. Tuy hơi nghiêng về phía Mỹ nhưng chúng tôi quyết định đi Canada, sớm phút nào là ăn chắc phút đó. Đến nay chúng tôi thấy không ân hận chút nào về quyết định này.

Trước khi đi Canada, tôi bán chiếc Honda 67 được một cây vàng và ngôi nhà ở đường Nguyễn Thiện Thuật được hai cây. Nhà không thể sang nhượng cho ai khác, hoặc là giao cho chính phủ giữ hộ, bao giờ về sẽ trả lại, hoặc là bán đứt cho chính phủ. Đại gì “giao trứng cho ác,” chúng tôi quyết định bán, được đồng nào hay đồng đó. Sở Nhà Đất đã căn cứ vào giấy tờ mua nhà của tôi và trả cho tôi giá ăn cướp là hai cây vàng, quá thấp so với thời giá. Tôi tự an ủi là đã không mất tiền thuê nhà 14 năm trời. Về căn nhà này, người hàng xóm cũ kể lại là ngay buổi chiều ngày tôi đi, một thương phế binh đã bẻ khóa vào 'cắm dùi.' Sở nhà đất tới 'làm việc' rồi thương lượng. Cuối cùng hóa giá căn nhà bán cho thương phế binh này với giá bốn cây. Hóa ra nhà nước làm kinh tế giỏi, đầu tư lời 100% trong vài ngày. Ông bà hàng xóm của tôi cuối năm đó mua lại căn nhà này với giá mười cây vàng. Xem ra ông thương phế binh còn giỏi hơn cả ông nhà nước.

Chúng tôi rời Saigon vào một ngày cuối Tháng 3. Lúc phi cơ bay vào không phận Thái Lan rồi chúng tôi mời cầm tay nhau, thở phào nhẹ nhõm, tuy còn lo ngại đôi chút là đi Hàng Không Việt Nam, nhớ có chuyện gì không biết họ có ra lệnh cho phi cơ quay trở lại hay không. Ở lại trại chuyển tiếp hai ngày, chúng tôi đi máy bay KLM tới Amsterdam rồi bay tiếp qua Canada.

Phi cơ tới Vancouver thì chúng tôi làm thủ tục nhập cảnh rồi đổi qua Air Canada bay tiếp về Montréal, Anh chị tôi và vợ chồng cô em gái lên đón chúng tôi tối 29-3-1989 và đưa ngay về Ottawa tối hôm đó. Đến nay tính ra đã gần ba mươi năm chúng tôi chưa trở về lại Việt Nam lần nào. Có hai giấc mơ cứ ám ảnh tôi cho tới bây giờ: thỉnh thoảng tôi vẫn nằm mơ thấy bị mất chiếc Honda 67 -- gia tài của tôi -- và mơ thấy bị mất xuất cảnh, hoặc ra tới phi trường tìm mãi không biết để xuất cảnh ở đâu, hoặc về Việt Nam chơi nhưng bị mất cấp xuất cảnh không về lại Canada được. Vì mơ đi mơ lại nhiều lần nên trong những lần mơ sau, tôi còn tự nhủ đây chắc là thực chứ không phải là mơ nữa! Tỉnh dậy, mồ hôi lạnh đầy mình nhưng mừng vô kể.

Tuy bây giờ những giấc mơ này không còn thường như những năm mới qua nữa, nhưng tôi cảm nhận được những năm sau 4-75 đã ảnh hưởng tới tâm trí tôi như thế nào. Tình cờ tôi viết xong hồi ức này vào ngày cuối Tháng 4 sau hơn một tháng trời kể từ hồi sau Tết. Đã 42 năm trôi qua, sao cứ vào thời gian này là lòng lại buồn và nuối tiếc cái gì quý nhất đã mất vĩnh viễn. Ngày 30-4 năm nay lại mưa suốt ngày đêm kèm theo gió lạnh. Trời đất và lòng người cứ ảm đạm vào những ngày cuối Tháng 4 mãi hay sao?

Nguyễn Phong-Châu
Ottawa, 30-4-2017